

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý, vận hành, khai thác,
bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 72/2025/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác; Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ; Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; Thông tư số 22/2014/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn xây dựng quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưỡi chở hành khách và xe ô tô;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 275/TTr-SXD ngày 28 tháng 5 năm 2026, Công văn số 4623/SXD-KCHT ngày 11 tháng 6 năm 2026, Công văn số 4700/SXD-KCHT ngày 15 tháng 6 năm 2026.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Quyết định số 41/2022/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định quản lý, sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng (để b/c);
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp (kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Cổng TTĐT tỉnh (đăng tải);
- Phòng: NN-XD (Đ474/6);
- Lưu: VT, TH363/6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Văn Bi

QUY ĐỊNH

Về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ trên địa bàn tỉnh Cà Mau

(Ban hành kèm theo Quyết định số 144/2026/QĐ-UBND)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ trên địa bàn tỉnh Cà Mau, cụ thể:

- Quy định việc quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ trên địa bàn tỉnh.
- Phân cấp quyết định, tổ chức đấu nối đường địa phương đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch.
- Quy định về kết nối giao thông với đường địa phương.
- Tổ chức lập, phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ do Sở Xây dựng quản lý sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.
- Phân cấp cập nhật, điều chỉnh các thông tin trong cơ sở dữ liệu đường bộ thuộc phạm vi quản lý.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến nội dung về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Chương II QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KHAI THÁC VÀ BẢO TRÌ KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG BỘ

Điều 3. Quy định việc quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ trên địa bàn tỉnh

- Sở Xây dựng quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ các tuyến quốc lộ phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, đường tỉnh và các tuyến đường khác được giao quản lý.
- Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ các tuyến đường đô thị (trừ đường quốc lộ và đường tỉnh trong đô thị), đường xã, đường thôn thuộc phạm vi quản lý và các tuyến đường khác được giao quản lý.
- Người quản lý, sử dụng đường bộ (trừ các tuyến đường được phân cấp quản lý được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này) có trách nhiệm quản lý, vận hành,

khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ đối với các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý và các tuyến đường khác được giao quản lý.

Điều 4. Phân cấp quyết định, tổ chức đấu nối đường địa phương đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch

1. Sở Xây dựng quyết định, tổ chức đấu nối đường địa phương thuộc phạm vi quản lý tại khoản 1 Điều 3 Quy định này (trừ các tuyến quốc lộ phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý).

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định, tổ chức đấu nối đường địa phương thuộc phạm vi quản lý tại khoản 2 Điều 3 Quy định này.

3. Người quản lý, sử dụng đường bộ quyết định, tổ chức đấu nối đường địa phương thuộc phạm vi quản lý tại khoản 3 Điều 3 Quy định này.

Điều 5. Kết nối giao thông với đường địa phương

1. Việc đấu nối vào đường bộ phải phù hợp với các quy hoạch được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP.

2. Đấu nối đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch quy định tại khoản 1 Điều này, vị trí nút giao đấu nối mới phải bảo đảm khoảng cách giữa hai điểm liền kề, cùng phía như sau:

a) Đối với đường cấp I, cấp II: Không nhỏ hơn 1.000 mét.

b) Đối với đường cấp III, cấp IV, cấp V và cấp VI: Không nhỏ hơn 500 mét.

Trường hợp khoảng cách vị trí nút giao đấu nối không bảo đảm theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này thì cơ quan có thẩm quyền được phân cấp theo quy định tại Điều 4 Quy định này tổ chức kiểm tra, khảo sát, lấy ý kiến của các đơn vị liên quan, làm cơ sở đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét từng trường hợp cụ thể. Việc chấp thuận vị trí nút giao đấu nối vào hệ thống đường bộ phải bảo đảm hoạt động giao thông thông suốt, bảo đảm an toàn giao thông và không ảnh hưởng, làm hư hại tài sản đường bộ hiện hữu.

3. Hồ sơ chấp thuận vị trí đấu nối đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch được thực hiện theo quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 29 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 30 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP.

4. Việc đấu nối tạm thời có thời hạn vào đường địa phương đang khai thác được thực hiện theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP.

Điều 6. Kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ

1. Kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ được lập và phê duyệt hằng năm theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Các công việc trong kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ được quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 14 Thông tư số 72/2025/TT-BXD.

3. Lập, phê duyệt kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước do Sở Xây dựng quản lý:

a) Căn cứ vào tình trạng kỹ thuật, các thông tin về quy mô và kết cấu công trình, lịch sử sửa chữa bảo trì, nhu cầu khai thác vận tải, tải trọng khai thác, lưu lượng giao thông, các dữ liệu khác về khai thác kết cấu hạ tầng đường bộ, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình bảo trì, định mức kinh tế - kỹ thuật, Sở Xây dựng tổ chức lập kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ bao gồm các công việc quy định tại khoản 2 Điều này và công việc, danh mục dự án ưu tiên cho phép chuẩn bị đầu tư năm sau, lấy ý kiến Sở Tài chính về nguồn vốn trước ngày 30 tháng 8 hằng năm; Sở Tài chính có ý kiến trước ngày 10 tháng 9 hằng năm.

b) Sau khi Sở Tài chính có ý kiến, Sở Xây dựng tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ cho kế hoạch năm sau trước ngày 15 tháng 9 hằng năm.

c) Khi nhận được đề xuất của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ra quyết định phê duyệt kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ cho kế hoạch năm sau trước ngày 30 tháng 9 hằng năm.

d) Căn cứ vào công việc, danh mục dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại điểm c khoản này, Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt hoặc trình phê duyệt dự án bảo trì công trình, dự toán các công việc trong kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ theo quy định.

4. Điều chỉnh, bổ sung danh mục, công việc quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; điều chỉnh kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước do Sở Xây dựng quản lý trong năm kế hoạch:

a) Trường hợp cơ quan có thẩm quyền thông báo nguồn vốn thực hiện không đủ để thực hiện toàn bộ công việc, danh mục dự án thuộc kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ đã phê duyệt, Sở Xây dựng phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện (phân kỳ sang năm tiếp theo) một số danh mục của kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ để phù hợp nguồn vốn được giao bảo đảm không để nợ đọng; trong đó ưu tiên hoàn thành các công việc, danh mục dự án ưu tiên đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại điểm c khoản 3 Điều này.

b) Trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung danh mục, công việc quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ ưu tiên cho phép chuẩn bị đầu tư trong quyết định kế hoạch bảo trì đã được phê duyệt nhưng không vượt tổng nguồn vốn được giao, Sở Xây dựng phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục, công việc làm cơ sở triển khai thực hiện.

c) Trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung danh mục, công việc quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ ưu tiên cho phép chuẩn bị đầu tư trong quyết định kế hoạch bảo trì đã được phê duyệt nhưng vượt tổng nguồn vốn được giao, Sở Xây dựng rà soát, tổng hợp, lấy ý kiến Sở Tài chính để trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận điều chỉnh, bổ sung danh mục, công việc làm cơ sở triển khai thực hiện.

Điều 7. Việc cập nhật, điều chỉnh các thông tin trong cơ sở dữ liệu đường bộ thuộc phạm vi quản lý

1. Sở Xây dựng thực hiện đối với đường bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này.
2. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đối với đường bộ theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy định này.
3. Người quản lý, sử dụng đường bộ thực hiện đối với đường bộ theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Quy định này.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện Quy định này; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ trên địa bàn tỉnh.
2. Tổ chức thực hiện công tác quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã và người quản lý, sử dụng đường bộ

1. Tổ chức thực hiện công tác quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 3 Quy định này.
2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến Nhân dân các quy định của pháp luật về bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ.
3. Định kỳ ngày 25 tháng 11 hằng năm có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (gửi Sở Xây dựng tổng hợp) tình hình quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý.

Điều 10. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

Phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã, người quản lý, sử dụng đường bộ và các đơn vị có liên quan thực hiện Quy định này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 11. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn vướng mắc hoặc chưa phù hợp, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, nghiên cứu đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quy định về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ trên địa bàn tỉnh Cà Mau ban hành theo Quyết định số 144/2026/QĐ-UBND ngày 15/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số

Cà Mau, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH BẢO TRÌ KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG BỘ DO SỞ XÂY DỰNG ĐANG QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KHAI THÁC

NGUỒN VỐN NĂM...

TT	Công trình, hạng mục công trình	Quy mô, giải pháp và khối lượng/công việc chủ yếu	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Thời gian thực hiện (Năm)	Phương thức thực hiện	Mức độ ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	TỔNG SỐ						
I	Quản lý, vận hành, bảo dưỡng						
II	Sửa chữa định kỳ						
II.1	Công trình chuyển tiếp						
II.2	Công trình mới						
III	Sửa chữa đột xuất						
IV	Công tác khác						
	CHI TIẾT						
I	Quản lý, vận hành, bảo dưỡng						
							

II	Sửa chữa định kỳ						
II.1	Công trình chuyển tiếp						
							
II.2	Công trình mới						
							
III	Sửa chữa đột xuất						
							
IV	Công tác khác						
							

1. Cột (7) phân loại mức độ ưu tiên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 9 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 72/2025/TT-BXD) và chỉ áp dụng đối với nhu cầu bảo trì công trình đường bộ.

2. Cột (4) kinh phí thực hiện: đối với danh mục, công trình chuyển tiếp lấy theo kinh phí còn lại của danh mục; đối với danh mục, công trình mới được xác định như sau:

2.1. Đối với nhu cầu bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ

a) Kinh phí quản lý, vận hành, bảo dưỡng: căn cứ khối lượng công việc cần bảo dưỡng; định mức công tác quản lý, vận hành, bảo dưỡng; chi phí quản lý, vận hành, bảo dưỡng của danh mục, công trình tương tự; các quy định lập, quản lý chi phí xây dựng công trình và quy định lập, quản lý chi phí bảo trì của cơ quan thẩm quyền. Kinh phí quản lý, vận hành, bảo dưỡng bao gồm cả chi trả tiền tiêu thụ điện, chi phí bảo dưỡng cho các hệ thống chiếu sáng;

b) Kinh phí sửa chữa định kỳ: căn cứ khối lượng cần thực hiện dự kiến, định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan thẩm quyền ban hành; quy định về lập, quản lý chi phí xây dựng của cơ quan có thẩm quyền; hoặc ước tính theo suất đầu tư các công trình tương tự để xác định; hoặc lấy theo đơn giá, giá dịch vụ, dự toán năm trước liền kề (trường hợp được giao nhiệm vụ, đặt hàng), đấu thầu năm liền kề trước (trường hợp đấu thầu) và dự kiến biến động các yếu tố chi phí đầu vào.

c) Kinh phí sửa chữa đột xuất: căn cứ suất đầu tư sửa chữa công trình tương tự; dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Kinh phí sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất bao gồm cả chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng, rà phá, xử lý, tiêu hủy bom, mìn, vật liệu nổ khi cần thu hồi đất khi cần thiết để xử lý điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông, bổ sung đường cứu nạn và các hạng mục an toàn giao thông;

đ) Kinh phí công tác khác: căn cứ khối lượng cần thực hiện phù hợp quy định hiện hành về nguồn vốn bảo trì, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi do cơ quan có thẩm quyền ban hành; quy định về lập, quản lý chi phí xây dựng của cơ quan thẩm quyền để xác định; hoặc hướng dẫn xác định chi phí bảo trì do cơ quan có thẩm quyền công bố để xác định; kinh phí công tác khác theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 9 Thông tư số

41/2024/TT-BGTVT (được sửa đổi, bổ sung tại điểm c khoản 1 Điều 14 Thông tư số 72/2025/TT-BXD).

2.2. Đối với kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ

a) Kinh phí quản lý, vận hành, bảo dưỡng: căn cứ giá trị hợp đồng hoặc dự toán được duyệt; từ khối lượng công việc và định mức, đơn giá được cấp có thẩm quyền ban hành; trường hợp chưa có thì lấy theo đơn giá, giá dịch vụ, dự toán năm trước liền kề (trường hợp được giao nhiệm vụ, đặt hàng), đấu thầu năm liền kề trước (trường hợp đấu thầu) và dự kiến biến động các yếu tố chi phí đầu vào.

Đối với công trình trong giai đoạn bảo hành, công tác bảo dưỡng thường xuyên không được tính chi phí sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng do lỗi và thuộc trách nhiệm bảo hành của nhà thầu thi công xây dựng, nhà thầu cung cấp lắp đặt thiết bị. Trong thời gian thực hiện dự án sửa chữa công trình, không tính chi phí bảo dưỡng thường xuyên nếu các công việc này đã có trong công tác sửa chữa hoặc không cần bảo dưỡng trong thời gian thực hiện sửa chữa.

b) Kinh phí sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất: căn cứ kinh phí cho phép chuẩn bị đầu tư đối với công trình mới (là công trình mới cho phép chuẩn bị đầu tư trong năm kế hoạch); kinh phí công trình được duyệt và kinh phí đã bố trí lũy kế đến năm xây dựng kế hoạch đối với công trình chuyển tiếp (là công trình thuộc năm trước kế hoạch kéo dài sang năm kế hoạch).

c) Kinh phí công tác khác: căn cứ dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt để xác định.